

Số: 1020/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa
đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông
nghiệp và PTNT;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số
1536/TTr-SNN ngày 07/5/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành
chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19/5/2024.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực
thủy sản đã được công bố tại Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 và
Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm:

Thủ tục công bố mở cảng cá loại 2; thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá; thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ); thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài); thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu); thủ tục cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; thủ tục cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý); thủ tục cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản; thủ tục cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; thủ tục công bố mở cảng cá loại 3.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công bố mở cảng cá loại 2	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản	UBND tỉnh Nam Định	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	- Trình tự thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.	Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chưa có văn bản quy định.	- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống	- Sửa tên thủ tục hành chính từ thủ tục “Cấp, cấp lại	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm	Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản	Chi cục Thủy sản	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP

	<p>thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)</p>	<p>giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)”; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.</p>	<p>việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>				<p>ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.</p>
4	<p>Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)</p>	<p>- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.</p>	<p>- Trường hợp cấp mới: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ</p>	<p>Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản</p>	<p>Chi cục Thủy sản</p>	<p>Mức thu phí 5.700.000 đồng/ lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực</p>	<p>- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021.</p>

			ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			tế, phù hợp với quy định).	
5	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	- Sửa tên thủ tục hành chính từ thủ tục “Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)”; - Trình tự thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản	Chi cục Thủy sản	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
6	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản	Chi cục Thủy sản	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
7	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng	- Sửa tên thủ tục hành chính	45 ngày đối với	Bộ phận một cửa	Chi cục Thủy sản	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP

	thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	từ thủ tục “Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)” - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Chi cục Thủy sản			ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
8	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	06 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản	Chi cục Thủy sản	- Đối với cấp mới: 40.000 đồng; - Đối với cấp lại: 20.000 đồng.	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021.
9	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu	- Trình tự thực hiện; - Thành phần	03 ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận một cửa Chi cục	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019;

	cá trên biển	hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC.	nhận đủ hồ sơ.	Thủy sản			- Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
10	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	- Sửa tên thủ tục hành chính từ thủ tục “Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ)”; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Chi cục Thủy sản	Chi cục Thủy sản	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
11	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất	- Trình tự thực hiện; - Thành phần	- Trường hợp cấp mới: 10	Bộ phận một cửa Chi cục	Chi cục Thủy sản	Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (Mức	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019;

	thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Thủy sản		phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định).	- Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021.
--	---	---	--	----------	--	---	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công bố mở cảng cá loại 3	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.